TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2026/QĐST-HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 08 tháng 01 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 319/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Trọng C, sinh năm 1982.
Địa chỉ: Thôn CC, xã HHT, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Chị Lương Thị B, sinh năm 1985.
HKTT: Thôn CC, xã HHT, tỉnh Hưng Yên.
Địa chỉ: Tổ M, khu TP, phường NT, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Trọng C và chị Lương Thị B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Trọng C và chị Lương Thị B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh C, chị B có 01 con chung là cháu Trần Băng T, sinh ngày 05/9/2013. Ly hôn anh C, chị B thỏa thuận giao cháu Trần Băng T cho chị B

trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 01/2026 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị B.

Anh C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị B và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở anh C thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức, ruộng cấy: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Trọng C tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E số 0003669 ngày 01/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

Hoàn trả anh C số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 1-Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã HQ, tỉnh Phú Thọ (Đăng ký kết hôn số 26 ngày 03/8/2012*);*
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lý